

Số: 6802/KH-BV

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tháng 10/2025.

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4199/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4183/QĐ-BV, 4185/QĐ-BV, 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4195/QĐ-BV ngày 26/6/2025; 5086/QĐ-BV ngày 29/7/2025; 6023/QĐ-BV ngày 30/7/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo hướng dẫn thực hành như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện TWQĐ 108 phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG

- Bác sĩ Y khoa: 11

- Bác sĩ Y học cổ truyền: 01

- Y sĩ: 01

- Điều dưỡng: 11

- Kỹ thuật Phục hồi chức năng: 01
- Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học: 05
- Kỹ thuật viên Hình ảnh y học: 01
- Cử nhân dinh dưỡng: 01

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức đào tạo thực hành

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Nội dung đào tạo thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT, ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

1.1. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực và Khoa Hồi sức thần kinh, Khoa Hồi sức truyền nhiễm, Khoa Cấp cứu tiêu hóa.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:

- Viện Tim mạch: 03 tháng.
- Viện Điều trị các bệnh tiêu hoá: 03 tháng.
- Viện Chấn thương chỉnh hình: 03 tháng.

1.2. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Cấp cứu.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền.

1.3. Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề Đa khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng:

- Khoa Nội Tim mạch: 1,5 tháng.
- Khoa Điều trị các bệnh ống tiêu hoá: 1,5 tháng.
- Khoa Chấn thương chỉnh hình tổng hợp: 1,5 tháng.
- Khoa Phẫu thuật ống tiêu hoá: 1,5 tháng.

1.4. Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng:

- Viện Tim mạch: 2,5 tháng.
- Viện Phẫu thuật tiêu hoá: 2,5 tháng.

1.5. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Phục hồi chức năng.

1.6. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Trung tâm xét nghiệm.

1.7. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề cử nhân dinh dưỡng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Dinh dưỡng.

1.8. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Kỹ thuật hình ảnh y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh.

Lưu ý:

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của của Bệnh viện). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Người hướng dẫn thực hành

(có Phụ lục I kèm theo)

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108.

V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Kinh phí đào tạo do người học đóng theo quy định của Bệnh viện:

Đối tượng Dân y đóng học phí theo quy định của Bệnh viện TWQĐ 108.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Chỉ đạo tuyến

- Tiếp nhận hồ sơ thực hành và quản lý hồ sơ theo quy định.
- Soạn thảo Hợp đồng thực hành theo đúng Mẫu 12 phụ lục II Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.
- Biên soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng Mẫu 06 Phụ lục V Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Gửi danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Cục Quân y theo quy định.
- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.
- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, quản lý học viên trong quá trình thực hành tại Bệnh viện.

2. Các đơn vị: Trung tâm Hồi sức tích cực, Trung tâm xét nghiệm, Viện Tim mạch, Viện Điều trị các bệnh tiêu hóa, Viện Chấn thương chỉnh hình, Viện Phẫu thuật tiêu hóa. Khoa: A4-D, A7-D, A10, C1-3, C6, C8-A, C11.

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.
- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.
- Phân công cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành theo tiêu chuẩn (Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành; có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng được hướng dẫn thực hành; thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên).
- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.
- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.
- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (Mẫu tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

4. Khoa Y học thực nghiệm

Phối hợp với Trung tâm hồi sức tích cực đảm bảo mô hình thực hành và vật tư tiêu hao cho khoá đào tạo tại Trung tâm Mô phỏng và quyết toán trực tiếp với khoa Trang bị, Dược.

5. Phòng Tài chính

Thu học phí theo quy định và đảm bảo kinh phí theo phê duyệt.
Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ Phòng Huấn luyện đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị và cá nhân được phân công nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TC;
- TTHSTC, TTXN, Viện A2, A3, B1, B3;
- Khoa: A4-D, A7-D, A10, C1-3, C6, C8-A, C11, C15;
- Lưu: VT, TTHL, ĐT&CĐT.Nh32.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 6802/KH-BV ngày 26/09/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)					
		Từ 01/10/2025 –01/01/2026	Từ 02/01 – 02/04/2026	Từ 03/04 – 06/07/2026	Từ 07/07 – 07/10/2026	Từ 02/01 – 02/10/2026	Người HD thực hành
1	Nguyễn Đức Tuyển	Khoa A4-D	Khoa A2-A	Khoa A3-A	Khoa B1-A		- Nguyễn Sỹ Thấu - Phạm Trường Sơn - Thái Doãn Kỳ - Phan Thanh Tùng
2	Phạm Mai Phương	Khoa A4-D	Khoa A3-A	Khoa B1-A	Khoa A2-A		- Nguyễn Sỹ Thấu - Nguyễn Văn Thái - Nguyễn Vũ Tuấn Anh - Bùi Thị Hương Lan
3	Nguyễn Thị Ngọc	Khoa A4-D	Khoa B1-B	Khoa A2-B	Khoa A3-B		- Nguyễn Sỹ Thấu - Trương Anh Dũng - Nguyễn Quốc Hưng - Mai Thanh Bình
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa A7-D	Khoa A2-B	Khoa A3-B	Khoa B1-B		- Lê Đình Toàn - Đào Huy Hiếu - Trần Thị Ánh Tuyết - Nguyễn Văn Trường
5	Nguyễn Tiến Thắng	Khoa A7-D	Khoa A3-C	Khoa B1-C	Khoa A7-A		- Lê Đình Toàn - Hà Minh Trang - Nguyễn Đức Hiếu - Nguyễn Hồng Quân
6	Nguyễn Tiến Hải	Khoa A12-A	Khoa B1-C	Khoa A7-A	Khoa A3-C		- Nguyễn Đức Lộc - Mai Đắc Việt - Nguyễn Hồng Quân - Ngô Thị Hoài

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)					
		Từ 01/10/2025 –01/01/2026	Từ 02/01 – 02/04/2026	Từ 03/04 – 06/07/2026	Từ 07/07 – 07/10/2026	Từ 02/01 – 02/10/2026	Người HD thực hành
7	Nguyễn Hoàng Việt	Khoa A12-A	Khoa A2-D	Khoa A3-A	Khoa B1-D		- Nguyễn Đức Lộc - Nguyễn Thành Huy - Dương Thị Tuyết - Nguyễn Duy Thụy
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa A12-B	Khoa A3-C	Khoa B1-D	Khoa A2-D		- Đào Trọng Chính - Hà Minh Trang - Phạm Trọng Thoan - Đỗ Văn Chiến
9	Vũ Thành Chung	Khoa A12-B	Khoa A2-A	Khoa A3-A	Khoa B1-A		- Ngô Đình Trung - Nguyễn Văn Hình - Thái Doãn Kỳ - Phan Thanh Tùng
10	Phạm Hải Sơn	Khoa A3-C	Khoa A2-B	Khoa A3-A	Khoa B1-B		- Ngô Thị Hoài - Nguyễn Quốc Hưng - Đinh Thị Ngà - Nguyễn Quang Vịnh
11	Hoàng Tuấn	Khoa A3-C	Khoa A3-B	Khoa B1-C	Khoa A2-D		- Ngô Thị Hoài - Trần Thị Ánh Tuyết - Lê Hanh - Phạm Văn Chính
12	Lê Thị Kim Anh	Khoa C1-3				Khoa A10	- Nguyễn Đình Đạt - Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: Y SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 6802/KH-BV ngày 26/09/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành					
		Từ 01/10/2025 - 01/01/2026	Từ 02/01 – 17/02/2026	Từ 18/02 – 02/04/2026	Từ 03/04 – 18/05/2026	Từ 19/05- 06/07/2026	Người HD thực hành
1	Nguyễn Thanh Tuyên	Khoa A12-A	Khoa A2-A	Khoa A3-A	Khoa B1-A	Khoa B3-A	- Nguyễn Hồng Tốt - Mạc Thanh Tùng - Đinh Thị Ngà - Lê Hoài Nam - Nguyễn Tô Hoài

PHỤ LỤC 3
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y
(Kèm theo kế hoạch số: 6802/KH-BV ngày 26/09/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành					
		Từ 01/10 - 03/11/2025	Từ 04/11/2025 - 19/01/2026	Từ 20/01 - 05/04/2026	Từ 04/11/2025 - 05/04/2026	Từ 01/10/2025 - 05/4/2026	Người HD thực hành
1	Vũ Trường Giang	Khoa A4-D	Khoa A2-A	Khoa B3-A			- Bùi Thị Thanh Phương - Nguyễn Quý Quyền - Nguyễn Thị Hằng
2	Phạm Minh Đức	Khoa A4-D	Khoa B3-A	Khoa A2-A			- Bùi Thị Thanh Phương - Đào Thị Băng Linh - Mai Thị Mai Anh
3	Nguyễn Thị Trang	Khoa A12-A	Khoa A2-B	Khoa B3-A			- Đặng Đình Ngọc - Nguyễn Thanh Mai - Nguyễn Thị Hằng
4	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Khoa A12-A	Khoa B3-A	Khoa A2-B			- Vương Thu Hường - Đỗ Thị Loan - Nguyễn T.T.Kim Huệ
5	Nguyễn Thị Yến Nhi	Khoa A12-A	Khoa A2-B	Khoa B3-A			- Đặng Đình Ngọc - Nguyễn Thị Thu Hiền - Đỗ Thị Loan
6	Lê Trúc Anh	Khoa A12-A			Khoa C6		- Đặng Đình Ngọc - Hoàng Tuấn Sơn
7	Nguyễn Ngọc Phúc Minh	Khoa A12-B	Khoa B3-B	Khoa A2-D			- Chế Minh Tuấn - Nguyễn Thị Vân Anh - Phạm Đình Trung
8	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa A12-B	Khoa A2-D	Khoa B3-B			- Chế Minh Tuấn - Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Nguyễn Hồng Trang

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành					
		Từ 01/10 - 03/11/2025	Từ 04/11/2025 - 19/01/2026	Từ 20/01 - 05/04/2026	Từ 04/11/2025 - 05/04/2026	Từ 01/10/2025 - 05/4/2026	Người HD thực hành
9	Mai Quỳnh Nga	Khoa A12-B	Khoa B3-B	Khoa A2-D			- Lại Thị Huyền - Nguyễn Thị Hiền - Phạm Đình Trung
10	Ngô Thị Tú Anh	Khoa A12-B	Khoa A2-D	Khoa B3-C			- Lại Thị Huyền - Nguyễn Thị Thanh Nhân - Phạm Thị Huế
11	Đặng Bảo Châu					Khoa C11	- Đoàn Huy Cường
12	Đàm Minh Trang	Khoa A12-B	Khoa B3-C	Khoa A2-D			- Vương Thành Công - Nguyễn Quốc Tuấn - Phạm Đình Trung
13	Bùi Thùy Linh	Khoa A12-B	Khoa A2-D	Khoa B3-C			- Vương Thành Công - Nguyễn Thị Thanh Nhân - Lê Thanh Hoa
14	Hồ Hoàng Long	Khoa A12-B			Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh		- Dương Thị Nga - Nguyễn Hữu Giáp
15	Lê Ngọc Ly	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm		- Dương Thị Nga - Nguyễn Thuý Nga
16	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm		- Lưu Xuân Huân - Nguyễn Phi Song
17	Vũ Phương Thu	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm		- Lưu Xuân Huân - Nguyễn Thị Thu Dung
18	Ngô Đình Thiên Lộc	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm		- Lưu Xuân Huân - Nguyễn Thị Ánh Tuyết

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành					
		Từ 01/10 - 03/11/2025	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Từ 20/01 – 05/04/2026	Từ 04/11/2025 – 05/04/2026	Từ 01/10/2025 – 05/4/2026	Người HD thực hành
19	Đặng Thu Phương	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm		- Lưu Xuân Huân - Vũ Xuân Thắng

Số: /QĐ-BV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn
thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tháng 10/2025

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4199/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4183/QĐ-BV, 4185/QĐ-BV, 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4195/QĐ-BV ngày 26/6/2025; 5086/QĐ-BV ngày 29/7/2025; 6023/QĐ-BV ngày 30/7/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đơn đề nghị của các học viên có nhu cầu đăng ký đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận học viên thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TWQĐ 108 theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đủ điều kiện theo Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (Phụ lục kèm theo) chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho các học viên trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- TTHSTC, TTCĐHA, TTXN;
- Viện TM, Viện ĐTCBTH, Viện CTCH, Viện PTTH;
- Khoa: A4-D, A7-D, A10, B3-A, C1-3, C6, C11;
- Lưu: VT, TTHL, ĐT&CĐT. Nh38.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỌC VIÊN, NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH THÁNG 10/2025
(Kèm theo Quyết định số: 6842/QĐ-BV ngày 29/9/2025)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Nguyễn Đức Tuyển	05/03/1999	Bác sĩ Y khoa	Khoa A4-D	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Sỹ Thấu	QY02551
				Khoa A2-A	Từ 02/01 – 02/04/2026	Phạm Trường Sơn	020788
				Khoa A3-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Thái Doãn Kỳ	QY020008
				Khoa B1-A	Từ 07/07 – 07/10/2026	Phan Thanh Tùng	020622
2	Phạm Mai Phương	15/05/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa A4-D	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Sỹ Thấu	QY02551
				Khoa A3-A	Từ 02/01 – 02/04/2026	Nguyễn Văn Thái	QY020030
				Khoa B1-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	021162
				Khoa A2-A	Từ 07/07 – 07/10/2026	Bùi Thị Hương Lan	QY020328
3	Nguyễn Thị Ngọc	26/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A4-D	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Sỹ Thấu	QY02551
				Khoa B1-B	Từ 02/01 – 02/04/2026	Trương Anh Dũng	020625
				Khoa A2-B	Từ 03/04 – 06/07/2026	Nguyễn Quốc Hưng	020573
				Khoa A3-B	Từ 07/07 – 07/10/2026	Mai Thanh Bình	021225
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Lê Đình Toàn	QY020137
				Khoa A2-B	Từ 02/01 – 02/04/2026	Đào Huy Hiếu	020575
				Khoa A3-B	Từ 03/04 – 06/07/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
				Khoa B1-B	Từ 07/07 – 07/10/2026	Nguyễn Văn Trường	QY020022

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
5	Nguyễn Tiến Thắng	02/08/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Lê Đình Toàn	QY020137
				Khoa A3-C	Từ 02/01 – 02/04/2026	Hà Minh Trang	QY020215
				Khoa B1-C	Từ 03/04 – 06/07/2026	Nguyễn Đức Hiếu	020627
				Khoa A7-A	Từ 07/07 – 07/10/2026	Nguyễn Hồng Quân	020787
6	Nguyễn Tiến Hải	13/03/1999	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Đức Lộc	QY020004
				Khoa B1-C	Từ 02/01 – 02/04/2026	Mai Đắc Việt	020626
				Khoa A7-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Nguyễn Hồng Quân	020787
				Khoa A3-C	Từ 07/07 – 07/10/2026	Ngô Thị Hoài	QY020580
7	Nguyễn Hoàng Việt	26/05/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Đức Lộc	QY020004
				Khoa A2-D	Từ 02/01 – 02/04/2026	Nguyễn Thành Huy	QY020005
				Khoa A3-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Dương Thị Tuyết	QY020039
				Khoa B1-D	Từ 07/07 – 07/10/2026	Nguyễn Duy Thụy	021403
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-B	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Đào Trọng Chính	QY020416
				Khoa A3-C	Từ 02/01 – 02/04/2026	Hà Minh Trang	QY020215
				Khoa B1-D	Từ 03/04 – 06/07/2026	Phạm Trọng Thoan	020630
				Khoa A2-D	Từ 07/07 – 07/10/2026	Đỗ Văn Chiến	748
9	Vũ Thành Chung	06/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-B	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Ngô Đình Trung	020605
				Khoa A2-A	Từ 02/01 – 02/04/2026	Nguyễn Văn Hinh	QY020031
				Khoa A3-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Thái Doãn Kỳ	QY020008
				Khoa B1-A	Từ 07/07 – 07/10/2026	Phan Thanh Tùng	020622

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
10	Phạm Hải Sơn	04/06/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A3-C	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Ngô Thị Hoài	QY020580
				Khoa A2-B	Từ 02/01 – 02/04/2026	Nguyễn Quốc Hưng	020573
				Khoa A3-A	Từ 03/04 – 06/07/2026	Đinh Thị Ngà	QY021279
				Khoa B1-B	Từ 07/07 – 07/10/2026	Nguyễn Quang Vịnh	QY0160025
11	Hoàng Tuấn	22/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A3-C	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Ngô Thị Hoài	QY020580
				Khoa A3-B	Từ 02/01 – 02/04/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
				Khoa B1-C	Từ 03/04 – 06/07/2026	Lê Hanh	QY020024
				Khoa A2-D	Từ 07/07 – 07/10/2026	Phạm Văn Chính	QY021400
12	Lê Thị Kim Anh	30/06/2001	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa C1-3	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Đình Đạt	QY020564
				Khoa A10	Từ 02/01 – 02/10/2026	Trần Văn Chiểu	QY020117
13	Nguyễn Thanh Tuyền	16/07/1999	Y sĩ	Khoa A12-A	Từ 01/10/2025 – 01/01/2026	Nguyễn Hồng Tốt	QY020229
				Khoa A2-A	Từ 02/01 – 17/02/2026	Mạc Thanh Tùng	0008453
				Khoa A3-A	Từ 18/02 – 02/04/2026	Đinh Thị Ngà	QY021279
				Khoa B1-A	Từ 03/04 – 18/05/2026	Lê Hoài Nam	020621
				Khoa B3-A	Từ 19/5 – 06/07/2026	Nguyễn Tô Hoài	021165
14	Vũ Trường Giang	11/10/2002	Điều dưỡng	Khoa A4-D	Từ 01/10 - 03/11/2025	Bùi Thị Thanh Phương	QY020163
				Khoa A2-A	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Quý Quyền	QY020183
				Khoa B3-A	Từ 20/01 – 05/04/2026	Nguyễn Thị Hằng	020339

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
15	Phạm Minh Đức	11/04/1997	Điều dưỡng	Khoa A4-D	Từ 01/10 - 03/11/2025	Bùi Thị Thanh Phương	QY020163
				Khoa B3-A	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Đào Thị Băng Linh	QY020179
				Khoa A2-A	Từ 20/01 – 05/04/2026	Mai Thị Mai Anh	021014
16	Nguyễn Thị Trang	06/02/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 01/10 - 03/11/2025	Đặng Đình Ngọc	021292
				Khoa A2-B	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thanh Mai	020301
				Khoa B3-A	Từ 20/01 – 05/04/2026	Nguyễn Thị Hằng	020179
17	Nguyễn Thị Bảo Nhi	24/12/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 01/10 - 03/11/2025	Vương Thu Hường	020981
				Khoa B3-A	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Đỗ Thị Loan	QY020143
				Khoa A2-B	Từ 20/01 – 05/04/2026	Nguyễn T.T.Kim Huệ	020966
18	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/12/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 01/10 - 03/11/2025	Đặng Đình Ngọc	021292
				Khoa A2-B	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Thu Hiền	020965
				Khoa B3-A	Từ 20/01 – 05/04/2026	Đỗ Thị Loan	QY020143
19	Lê Trúc Anh	03/12/2003	Phục hồi chức năng	Khoa A12-A	Từ 01/10-03/11/2025	Đặng Đình Ngọc	021292
				Khoa C6	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Hoàng Tuấn Sơn	021091
20	Nguyễn Ngọc Phúc Minh	13/04/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Chê Minh Tuấn	020852
				Khoa B3-B	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Vân Anh	020341
				Khoa A2-D	Từ 20/01 – 05/04/2026	Phạm Đình Trung	QY020088

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/09/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Chê Minh Tuấn	020852
				Khoa A2-D	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Thanh Nhân	020915
				Khoa B3-B	Từ 20/01 – 05/04/2026	Nguyễn Hồng Trang	QY020051
22	Mai Quỳnh Nga	06/11/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Lại Thị Huyền	006365
				Khoa B3-B	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Hiền	020187
				Khoa A2-D	Từ 20/01 – 05/04/2026	Phạm Đình Trung	QY020088
23	Ngô Thị Tú Anh	16/06/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Lại Thị Huyền	006365
				Khoa A2-D	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Thanh Nhân	020915
				Khoa B3-C	Từ 20/01 – 05/04/2026	Phạm Thị Huệ	020342
24	Đặng Bảo Châu	27/05/2003	Dinh dưỡng	Khoa C11	Từ 01/10/2025-05/04/2026	Đoàn Huy Cường	QY024494
25	Đàm Minh Trang	30/11/2003	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Vương Thành Công	QY020055
				Khoa B3-C	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Quốc Tuấn	020871
				Khoa A2-D	Từ 20/01 – 05/04/2026	Phạm Đình Trung	QY020088
26	Bùi Thùy Linh	17/8/2004	Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 01/10 - 03/11/2025	Vương Thành Công	QY020055
				Khoa A2-D	Từ 04/11/2025 – 19/01/2026	Nguyễn Thị Thanh Nhân	020915
				Khoa B3-C	Từ 20/01 – 05/04/2026	Lê Thanh Hoa	020234

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
27	Hồ Hoàng Long	14/9/2004	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Dương Thị Nga	020471
				Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Nguyễn Hữu Giáp	QY020200
28	Lê Ngọc Ly	14/04/2003	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Dương Thị Nga	020471
				Trung tâm Xét nghiệm	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Nguyễn Thuý Nga	021076
29	Nguyễn Thị Kim Oanh	25/10/2003	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Lưu Xuân Huân	020982
				Trung tâm Xét nghiệm	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Nguyễn Phi Song	021110
30	Vũ Phương Thu	16/01/2002	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Lưu Xuân Huân	020982
				Trung tâm Xét nghiệm	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Nguyễn Thị Thu Dung	021111
31	Ngô Đình Thiên Lộc	03/01/2003	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Lưu Xuân Huân	020982
				Trung tâm Xét nghiệm	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	021082
32	Đặng Thu Phương	12/03/2003	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 01/10-03/11/2025	Lưu Xuân Huân	020982
				Trung tâm Xét nghiệm	Từ 04/11/2025-05/04/2026	Vũ Xuân Thắng	021094